

Số: /BC-SVHTTDL

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

### Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 5 năm 2024

Triển khai Công văn số 894/UBND-TCD ngày 01/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2024/TT-TTCT ngày 20/01/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sở VHTTDL) báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) tháng 5/2024 như sau:

#### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC):**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Đảng ủy và Lãnh đạo Sở quán triệt đến cấp ủy các chi bộ, lãnh đạo đơn vị trực thuộc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để nâng cao nhận thức trách nhiệm trong từng đảng viên, công chức, viên chức trong toàn ngành. Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Trung ương và địa phương về nhiệm vụ PCTNTC theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

- Trong kỳ báo cáo, Sở VHTTDL đã ban hành 06 văn bản triển khai về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực<sup>1</sup>; tiếp tục quán triệt, chỉ đạo giám sát, kiểm

<sup>1</sup> Báo cáo số 105/BC-SVHTTDL ngày 14/4/2024 về kết quả thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 4/2024; Báo cáo số 106/BC-SVHTTDL ngày 15/4/2024 về kết quả thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính

tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu, gây phiền hà; hành vi “tham nhũng vặt” trong quá trình giải quyết công việc.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Thực hiện Kế hoạch số 4359/KH-UBND ngày 18/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030, Sở VHTTDL đã ban hành Kế hoạch số 141/KH-SVHTTDL ngày 31/10/2023 triển khai đến toàn ngành.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Không.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Việc triển khai quán triệt, phổ biến công tác PCTNTC được Đảng ủy Sở, cấp ủy chi bộ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quan tâm quán triệt thông qua các buổi sinh hoạt Đảng ủy, chi bộ định kỳ, các buổi sinh hoạt công đoàn cơ quan, đơn vị nhằm triển khai thực hiện một số chủ trương, quy định có liên quan đến bảo vệ người tố cáo, phòng chống tham nhũng. Phân công 01 công chức Văn phòng chịu trách nhiệm về tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong ngày sinh hoạt tuần đầu hàng tháng.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Trong kỳ báo cáo không thực hiện.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

- Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng được công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin và niêm yết công khai tại cơ quan để theo dõi, giám sát.

- Trong kỳ báo cáo, Sở VHTTDL tiếp nhận và giải quyết 14 hồ sơ của các tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành, cụ thể: 06 hồ sơ xin thông

---

phủ; Báo cáo số 108/BC-SVHTTDL ngày 15/4/2024 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 4 năm 2024; Báo cáo số 124/BC-SVHTTDL ngày 22/4/2024 về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Báo cáo số 120/BC-SVHTTDL ngày 26/4/2024 về đánh giá công tác PCTN năm 2023 theo Bộ chỉ số của Thanh tra Chính phủ; Báo cáo số 124/BC-SVHTTDL ngày 03/5/2024 về kết quả triển khai thực hiện kế hoạch 282-KH/BCSD Ủy ban nhân dân tỉnh.

báo sản phẩm quảng cáo trên bảng hiệu, 05 băng rôn, tiếp nhận 01 thủ tục đoàn người quảng cáo sản phẩm, 03 hồ sơ về du lịch. Tất cả các hồ sơ, thủ tục được giải quyết đúng và trước thời gian và đúng theo quy định của pháp luật. Không có thông tin phản ánh về những nhiều, gây phiền hà giải quyết công việc.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Sở VH TTDL luôn rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế về định mức chi tiêu trong nội bộ cơ quan cho phù hợp nhằm quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị một cách minh bạch hiệu quả và đúng theo quy định pháp luật. Thực hiện đúng các quy định về công khai minh bạch trong mua sắm, sửa chữa tài sản công, xây dựng cơ bản. Sở đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-SVH TTDL ngày 18/01/2024 về quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan Sở VH TTDL năm 2024.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

- Công chức, viên chức toàn ngành luôn thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử theo quyết định số 2148/QĐ-BVH TTDL ngày 20/6/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Giám đốc Sở đã ban hành Quyết định số 69/QĐ-SVH TTDL ngày 16/4/2019 Quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của công chức, viên chức và người lao động ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận, Công văn số 31/SVH TTDL-VP ngày 07/01/2021 triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử bảo vệ môi trường hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

- Sở VH TTDL đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-SVH TTDL ngày 06/02/2024 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2024. Trong kỳ báo cáo, thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 01 công chức thuộc phòng Quản lý Thể thao và Du lịch.

- Qua theo dõi, rà soát trong tháng 5/2024 Sở VH TTDL không có trường hợp xung đột lợi ích theo Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐCP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong toàn ngành; khai thác chứng thư số và chữ ký số điện tử trên phần mềm TD Office tại các đơn vị trực thuộc nhằm giải quyết nhanh các công việc chuyên môn, giảm chi phí in ấn tài liệu; thanh toán các khoản chi đều được chuyển khoản qua thẻ ATM.

- Phối hợp với các Sở ngành thực hiện nâng cao điểm số và thứ hạng của các Chỉ số về cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của tỉnh (PAR INDEX, PAPI, PCI, SIPAS, ICT INDEX...); tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Sở.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Sở đã hoàn tất việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định. Kết quả: 76 người kê khai tài

sản thu nhập trong năm 2023. Cụ thể: 01 người kê khai TSTN lần đầu; 62 người kê khai tài sản thu nhập hàng năm; 13 người kê tài sản thu nhập phục vụ công tác cán bộ.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:**

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Không

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: Không

**4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không.**

### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:**

Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Chỉ đạo BCH Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân phối hợp theo dõi kiểm tra, giám sát các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

**6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: Không.**

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá tình hình:**

Công tác quán triệt, triển khai thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị; các văn bản của Đảng và nhà nước về lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTNTC là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài gắn với công tác xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh, cơ quan văn hóa và nâng cao tính tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức.

### **2. Dự báo tình hình tham nhũng:**

Lãnh đạo Sở thường xuyên quán triệt, triển khai các chủ trương, biện pháp thực hiện công tác PCTNTC gắn với việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó, đã nâng cao vai trò, trách nhiệm của người

đứng đầu cơ quan, đơn vị và đảng viên, công chức, viên chức. Công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ được tăng cường. Do đó, dự báo không phát sinh tình hình tham nhũng tại cơ quan, đơn vị trong ngành.

### **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

#### **1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

Công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản về phòng, chống tham nhũng tiếp tục được lãnh đạo Sở và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quan tâm tổ chức thực hiện. Thực hiện tốt Nội quy tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tiếp nhận thông tin, lắng nghe, xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức được công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin và niêm yết công khai tại cơ quan Sở để theo dõi thực hiện và giám sát; xây dựng các tiêu chí thi đua, phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân tăng cường công tác kiểm tra, công khai, minh bạch trong hoạt động; thực hiện tốt quy tắc ứng xử; kê khai tài sản, thu nhập, gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong tháng 5/2024 toàn ngành không phát hiện trường hợp nào vi phạm trong công tác PCTNTC.

**2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước:** Đạt hiệu quả bằng cùng kỳ năm trước.

**3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:** Hoàn thành tốt.

**4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:** Không.

- **Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:** Không

- **Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:** Không

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT**

#### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp:**

##### **a) Phương hướng chung trong thời gian tới:**

Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Luật PCTN; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC.

##### **b) Những nhiệm vụ cụ thể thực hiện:**

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Phát huy vai trò người đứng đầu, kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Chú trọng giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức và công dân có liên quan đến công tác PCTNTC.

- Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể trong toàn ngành trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, giám sát; phát hiện xử lý tham nhũng; nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

**c) Giải pháp thực hiện nhiệm vụ:**

- Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức lối sống, đạo đức cho công chức, viên chức; tự giác trong rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng; thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII).

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTNTC cho công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác PCTNTC hằng năm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế và chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tăng cường trao đổi văn bản điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công chức, viên chức; thường xuyên rà soát xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện pháp luật về PCTN, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm.

**2. Kiến nghị, đề xuất: Không.**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 5/2024./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- GD, các PGD;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TTS.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hòa**

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC****Số liệu tính từ ngày 15/4/2024 đến ngày 15/5/2024***(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày ..... tháng 5 năm 2024  
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận)*

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	06
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	190
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC</b>		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	<b>Kiến nghị xử lý hành chính</b>		
10	+ Tập thể	tập thể	
11	+ Cá nhân	người	
	<b>Kiến nghị xử lý hình sự</b>		
12	+ Số vụ	vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	<b>PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý	Người	0

	hành chính		
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	01
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<b>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra	Người	0



	của cơ quan quản lý nhà nước		
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách	Người	0

	nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng		
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
83.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
84	Đất đai	m <sup>2</sup>	
84.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m <sup>2</sup>	
84.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m <sup>2</sup>	
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b>PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)</b>		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0

92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

**Ghi chú:**

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTNTC của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ****Số liệu tính từ ngày 15/4/2024 đến ngày 15/5/2024***(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày ..... tháng 5 năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận)*

<b>TT</b>	<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>	<b>Ghi chú</b>
1					
2					
...					
<b>Tổng số:</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỤC<sup>(\*)</sup>**  
**Số liệu tính từ ngày 15/3/2024 đến ngày 15/4/2024**

*(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày ..... tháng 4 năm 2024 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận)*

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
<b>Tổng số:</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**Hướng dẫn cách ghi biểu:**

<sup>(\*)</sup> Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)